

TÍNH ĐA DẠNG THỰC VẬT BẬC CAO CÓ MẠCH TẠI ĐẢO BẠCH LONG VỸ-HẢI PHÒNG

BÙI ĐỨC QUANG

Ủy ban Nhân dân huyện đảo Bạch Long Vỹ, thành phố Hải Phòng

NGUYỄN THẾ CƯỜNG

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Đảo Bạch Long Vỹ nằm ở trung tâm vịnh Bắc Bộ, có tọa độ địa lý 20°07'35" và 20°08'36" vĩ độ Bắc; 107°42'20"-107°44'15" kinh độ Đông, cách thành phố Hải Phòng khoảng 133km về phía Đông. Diện tích đảo nổi trên mực triều cao nhất khoảng 1,78km², mực triều thấp nhất khoảng 3,05km². Đảo là một dải đồi thấp, độ cao tương đối khoảng 90m. Phần đảo nổi có chu vi khoảng 6,5km, chiều dài theo hướng Đông Bắc-Tây Nam khoảng 3km, chiều rộng theo hướng Tây Bắc-Đông Nam khoảng 1,5km. Đảo có địa hình khá thoải, khoảng 62,5% diện tích đảo có độ dốc nhỏ hơn 5°, diện tích còn lại đa phần có độ dốc không vượt quá 15°. Khí hậu Bạch Long Vỹ đại diện cho vùng khơi vịnh Bắc Bộ, có hai mùa chính. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 8, thời tiết nóng ẩm và mưa nhiều, gió mùa Tây Nam. Mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, thời tiết lạnh, khô và ít mưa, gió thịnh hành là Bắc và Đông. Tháng 4 và tháng 9 là các tháng chuyển tiếp. Trung bình mỗi năm có 1-2 cơn bão tràn qua. Mùa bão thường bắt đầu vào tháng 6 và kết thúc vào tháng 10.

Bài báo này là kết quả của đợt điều tra tính đa dạng thực vật bậc cao có mạch tại huyện đảo Bạch Long Vỹ-Hải Phòng.

I. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Các kiểu quần xã thực vật và các loài thực vật bậc cao có mạch (vascular plants) trên đảo Bạch Long Vỹ.

2. Nội dung nghiên cứu

Các kiểu quần xã thực vật trên đảo và một số đặc trưng cơ bản của chúng; thành phần khu hệ thực vật trên đảo.

3. Địa điểm, thời gian nghiên cứu

Điều tra, khảo sát thực địa được tiến hành trên toàn bộ diện tích đảo; thời gian tiến hành khảo sát được thực hiện vào tháng 05/2013.

4. Phương pháp nghiên cứu

- **Phương pháp kế thừa:** Kế thừa các kết quả nghiên cứu về đa dạng sinh học nói chung và đa dạng thực vật nói riêng có liên quan đến khu vực nghiên cứu.

- **Phương pháp điều tra thực địa:** Sử dụng phương pháp điều tra theo tuyến để tiến hành thu thập các dẫn liệu về thảm thực vật, các quần xã thực vật và thành phần khu hệ thực vật; phỏng vấn người dân địa phương, cán bộ làm công tác quản lý để bổ sung thông tin về thành phần loài, các đặc điểm sinh học-sinh thái, phân bố của các loài...

- **Phương pháp trong phòng thí nghiệm:** Các loài được xác định bằng phương pháp hình thái so sánh; danh sách các loài được sắp xếp dựa trên hệ thống của Takhtajan (1973, 1997 & 2009); các loài thực vật quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng, có giá trị bảo tồn nguồn gen được xác định theo Sách Đỏ Việt Nam (2007)-Phần Thực vật, Danh lục Đỏ của IUCN (2011), Nghị định số 32/2006-CP của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; giá trị sử dụng của các loài được xác định theo *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, các tài liệu chuyên ngành... và thông tin cung cấp trực tiếp của người dân địa phương.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Các kiểu quần xã thực vật chủ yếu trên đảo

Qua đợt khảo sát chúng tôi đã thống kê được trên đảo Bạch Long Vỹ có các kiểu quần xã thực vật tự nhiên chủ yếu sau đây:

Quần xã Muống biển (*Ipomoea pes-caprae* (L.) R. Br.), Cỏ lông chông (*Spinifex littoreus* (Burm. f.) Merr.) chiếm ưu thế. Kiểu quần xã này tập trung ở các bãi triều cát phía Nam đảo.

Quần xã Hếp (*Scaevola taccada* (Gaertn.) Roxb.), Mò biển (*Clerodendrum inerme* (L.) Gaertn.), Quan âm biển (*Vitex rotundifolia* L. f.) chiếm ưu thế. Kiểu quần xã này chủ yếu tập trung trên các đụn cát và bờ đá sát biển.

Quần xã Xương rồng bà (*Opuntia dillenii* (Ker-Gawl.) Haw.), Mò biển (*Clerodendrum inerme* (L.) Gaertn.), Quan âm biển (*Vitex rotundifolia* L. f.) chiếm ưu thế. Kiểu quần xã này chủ yếu tập trung trên các đụn cát sát biển.

Quần xã các loài Cỏ chỉ (*Digitaria* spp.), Cỏ san (*Paspalum* spp.), Cỏ gà (*Cynodon dactylon* (L.) Pers.), một số loài Cói (*Cyperus* spp., *Fimbristylis* spp.) chiếm ưu thế. Kiểu quần xã này tập chung chủ yếu trên các thềm phù sa cổ phía Nam và phía Đông Bắc đảo.

Quần xã rừng trồng Phi lao (*Casuarina equisetifolia* Forst. & Forst. f.) chiếm ưu thế. Kiểu quần xã này tập trung chủ yếu dọc theo chân đồi quanh đảo.

Quần xã Bụp tra (*Hibiscus tiliaceus* L.) chiếm ưu thế. Kiểu quần xã này phổ biến từ các đụn cát, bờ đá sát biển lên đến chân và sườn đồi quanh đảo.

Quần xã Cỏ tranh (*Imperata cylindrica* (L.) Beauv.), Hải cúc (*Wedelia biflora* (L.) DC. in Wight) chiếm ưu thế. Kiểu quần xã này tập trung chủ yếu trên đỉnh và sườn đảo.

2. Tính đa dạng về thành phần khu hệ thực vật

Bảng 1

Thành phần hệ thực vật bậc cao có mạch trên đảo Bạch Long Vỹ

Ngành	Số họ	Số chi	Số loài	Số phân loài	Số thứ	
Ngành Dương xỉ (Polypodiophyta)	5	5	6			
Ngành Hạt trần (Gymnospermae)	4	4	4			
Ngành Hạt kín (Angiospermae)	Lớp Hai lá mầm (Dycotyledone)	83	161	188	1	4
	Lớp Một lá mầm (Monocotyledone)	19	59	83		3
Tổng	111	229	281	1	7	

Nguồn: Bùi Đức Quang và cs.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, khu hệ thực vật trên đảo Bạch Long Vỹ bao gồm 281 loài, 1 phân loài và 7 thứ thuộc 229 chi, 111 họ của 3 ngành thực vật bậc cao có mạch là ngành Dương xỉ (Polypodiophyta), ngành Hạt trần (Gymnospermae) và ngành Hạt kín (Angiospermae) (xem bảng). Trong số 3 ngành thực vật trên, ngành Hạt kín chiếm đa số về số lượng ở các bậc taxon. Cụ thể chúng chiếm 91,89% về số họ (lớp Hai lá mầm chiếm 74,77%, lớp Một lá mầm chiếm 17,12%); 96,06% số chi (lớp Hai lá mầm chiếm 70,30%, lớp Một lá mầm chiếm 25,76%); 96,44% số loài (lớp Hai lá mầm chiếm 66,90%, lớp Một lá mầm chiếm 29,54%).

Trong tổng số 111 họ ở khu vực nghiên cứu, 10 họ giàu loài nhất là: Họ Hòa thảo (Poaceae) 40 loài, họ Cói (Cyperaceae) 18 loài, họ Cúc (Asteraceae) 18 loài, họ Thầu dầu (Euphorbiaceae) 10 loài, họ Cà phê (Rubiaceae) 8 loài, họ Bông (Malvaceae) 8 loài, họ Bầu bí (Cucurbitaceae) 8 loài, họ Đậu (Fabaceae) 8 loài, họ Rau dền (Amaranthaceae) 6 loài và họ Khoai lang (Convolvulaceae) 5 loài. Tổng số loài của 10 họ thực vật này chiếm đến 46% tổng số loài thực vật bậc cao có mạch phân bố trên đảo.

Trong số 281 loài thực vật bậc cao có mạch được ghi nhận trên đảo có 177 loài là loài thực vật bản địa trên đảo, còn lại 104 loài là các loài ngoại lai. Các loài ngoại lai trên đảo có thể là các loài cây trồng, được di thực từ đất liền lên đảo với mục đích trồng để chắn gió, làm bóng mát, làm cảnh, làm rau ăn... hoặc là các loài hoang dại di cư đến đảo bằng các con đường khác nhau và hiện nay đã thích nghi với điều kiện trên đảo.

Trong tổng số 281 loài thực vật được ghi nhận, cây thân thảo có 138 loài (chiếm 49,11%); cây thân bụi có 50 loài (chiếm 17,79%); cây thân gỗ hoặc gỗ nhỏ có 43 loài (chiếm 15,30%); cây dây leo có 33 loài (chiếm 11,74%); các dạng sống khác như ký sinh, phụ sinh... chiếm 6,05%.

3. Các loài thực vật quý hiếm

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận, hệ thực vật trên đảo Bạch Long Vỹ có 1 loài có tên trong Sách Đỏ Việt Nam (2007)-Phần Thực vật ở mức độ Nguy cấp-EN (B1+2e+3d) được trồng làm cảnh đó là Thủy tiên hương (*Dendrobium amabile* (Lour.) O'Brien); 3 loài có tên trong Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, trong đó 1 loài thuộc nhóm IA-Nghiêm cấm khai thác vì mục đích thương mại được nhập trồng trên đảo đó là Sưa (*Dalbergia tonkinensis* Prain), 2 loài thuộc nhóm IIA-Hạn chế khai thác vì mục đích thương mại được nhập trồng trên đảo đó là Vạn tuế (*Cycas revoluta* Thunb.) và Hoàng thảo (*Dendrobium nobile* Lindl.); 17 loài có tên trong Danh lục Đỏ IUCN (Red list of Threatened plants, 2011), trong đó 16 loài xếp ở mức nguy cơ thấp, 1 loài ở mức độ sẽ nguy cấp.

III. KẾT LUẬN

Tại huyện đảo Bạch Long Vỹ, xác định được 07 kiểu quần xã thực vật chủ yếu tham gia vào thảm thực vật trên đảo

Với vị trí địa lý ở cách xa đất liền, diện tích nhỏ, rừng tự nhiên trên đảo không còn, mức độ đa dạng về thành phần loài thực vật trên đảo ở mức thấp, chiếm đa số là các loài thực vật Hai lá mầm, tỷ lệ các loài ngoại lai trên đảo chiếm 37%.

Do đặc điểm dễ thích nghi với điều kiện tự nhiên trên đảo nên đa phần các loài cây trên đảo là các loài cây thân thảo, cây dây leo, cây bụi hoặc gỗ nhỏ.

Trên đảo có sự phân bố của 1 loài trong Sách Đỏ Việt Nam (2007), 3 loài trong Nghị định số 32/2006/NĐ-CP, 17 loài trong Danh lục Đỏ IUCN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**, 2007. Sách Đỏ Việt Nam (Phần Thực vật). NXB. KHTN & CN, Hà Nội.
2. **Lê Trần Chấn**, 1990. Một số đặc điểm cơ bản của hệ thực vật Việt Nam. NXB. KHKT, Hà Nội.
3. **Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam**, 2006. Nghị định số 32/2006/NĐ-CP của Chính phủ: Nghị định về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.
4. **IUCN**, 2011. Red list of Threatened plants. <http://www.redlist.org>.
5. **Phạm Hoàng Hộ**, 1999-2000. Cây cỏ Việt Nam (An Illustrated Flora of Vietnam). NXB. Trẻ. Tp. Hồ Chí Minh, tập 1-3.
6. **Phan Nguyễn Hồng**, 1991. Sinh thái thảm thực vật rừng ngập mặn Việt Nam. Luận án Tiến sĩ Khoa học Sinh học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I.

DIVERSITY OF VASCULAR PLANTS IN BACH LONG VY ISLAND - HAI PHONG CITY

BUI DUC QUANG, NGUYEN THE CUONG

SUMMARY

Our preliminary results show that the diversity of vascular plants in Bach Long Vy island is low. There are 7 types of plant communities, with 281 species, 1 subspecies and 7 variations belonging to 229 genera, 111 families of Polypodiophyta, Gymnospermae and Angiospermae, to which most species belong. The report records introduced, rare and endangered species. Among them, 104 species are non-native, 1 is recorded in Vietnam Red Data Book (2007), 3 are listed in the annexes IA or IIA of The Government Decree 32/2006/ND-CP, and 17 species are indexed in Red List of Threatened plants, IUCN (2011).